

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG DI LINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

LÂM ĐỒNG – 2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG DI LINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Cao Xuân Tuấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Ông Nguyễn Trọng Hoàng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Ông Hoàng Văn Đạt	Bí thư đoàn trường	Ủy viên	
5	Bà Trịnh Thị Mỹ Diễm	Thư ký Hội đồng	Thư ký	
6	Bà Lê Thị Loan	Tổ trưởng Toán	Ủy viên	
7	Bà Vũ Thị Bích Lụa	Tổ trưởng Ngữ Văn	Ủy viên	
8	Bà Nguyễn Thị Thủy Thương	Tổ trưởng Ngoại ngữ	Ủy viên	
9	Ông Nguyễn Khắc Tuyền	Tổ phó Lý-Hóa-CN	Ủy viên	
10	Bà Phạm Thị Thủy	Tổ trưởng Sinh-TD-QP	Ủy viên	
11	Bà Võ Thị Hiền	Tổ trưởng Sử-Địa-CD	Ủy viên	
12	Bà Lâm Thị Thanh	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên	
13	Bà Nguyễn Thị Thùy Tiên	Giáo viên	Ủy viên	
14	Bà Phạm Thị Huế	Giáo viên	Ủy viên	
15	Bà Nguyễn Thị Sương	Giáo viên	Ủy viên	
16	Bà Nguyễn Thị Phi Yến	Giáo viên	Ủy viên	
17	Ông Phạm Trọng Hữu	Giáo viên	Ủy viên	
18	Ông Nguyễn Văn Quý	Giáo viên	Ủy viên	
19	Bà Nguyễn Thị An	Giáo viên	Ủy viên	
20	Ông Đoàn Ngọc Diễm	Giáo viên	Ủy viên	
21	Bà Lê Thị Ngọc Diễm	Văn thư	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	01
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	04
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	04
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	05
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, VÀ 3	05
Tiêu chuẩn 1	05
Mở đầu	05
Tiêu chí 1.1	05
Tiêu chí 1.2	07
Tiêu chí 1.3	08
Tiêu chí 1.4	10
Tiêu chí 1.5	12
Tiêu chí 1.6	13
Tiêu chí 1.7	15
Tiêu chí 1.8	16
Tiêu chí 1.9	18
Tiêu chí 1.10	19
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	21
Tiêu chuẩn 2	22
Mở đầu	22
Tiêu chí 2.1	22
Tiêu chí 2.2	24
Tiêu chí 2.3	26
Tiêu chí 2.4	28
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	30
Tiêu chuẩn 3	31
Mở đầu	31
Tiêu chí 3.1	31
Tiêu chí 3.2	33
Tiêu chí 3.3	37
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	40
Tiêu chuẩn 4	41
Mở đầu	41

Tiêu chí 4.1	41
Tiêu chí 4.2	43
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	45
Tiêu chuẩn 5	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 5.1	45
Tiêu chí 5.2	48
Tiêu chí 5.3	50
Tiêu chí 5.4	52
Tiêu chí 5.5	54
Tiêu chí 5.6	55
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	58
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	59
Tiêu chí 1	59
Tiêu chí 2	59
Tiêu chí 3	60
Tiêu chí 4	60
Tiêu chí 5	61
Tiêu chí 6	62
<i>Kết luận</i>	62
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	63

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	BĐD CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
2	BGH	Ban Giám hiệu
3	CLB	Câu lạc bộ
4	CB-GV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
5	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	GDTC	Giáo dục thể chất
7	KTPL	Kinh tế pháp luật
8	NCKHKT	Nghiên cứu khoa học kỹ thuật
9	QPAN	Quốc phòng an ninh
10	THPT	Trung học phổ thông
11	UBND	Ủy ban Nhân dân

TỔNG HỢP HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1.Kết quả đánh giá

(Đánh dấu “X” vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1,2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1	-----	-----	-----	-----
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2	-----	-----	-----	-----
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3	-----	-----	-----	-----
Tiêu chí 3.1		X	-----	-----
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4:	-----	-----	-----	-----
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5	-----	-----	-----	-----
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Di Linh

Tên trước đây: Trường THCS Lê Lợi

Cơ quan chủ quản: Sở GDĐT Lâm Đồng

Tỉnh/thành phố	Tỉnh Lâm Đồng	Họ và tên hiệu trưởng	Cao Xuân Tuấn
Xã/phường	Di Linh	Điện thoại	02633.870.355
Đạt chuẩn quốc gia	Đạt chuẩn	Fax	
Năm thành lập trường	1957	Website: thptdilinh.lamdong.edu.vn	
Công lập	X	Số điểm trường	Không
Tư thực		Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp

Số lớp học	Năm học 2025-2026
Khối lớp 10	11
Khối lớp 11	11
Khối lớp 12	11
Cộng	33

2. Cơ cấu công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2025-2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	46
1	<i>Phòng học</i>	34
a	Phòng kiên cố	34
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
2	<i>Phòng học bộ môn</i>	08
a	Phòng kiên cố	08
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
3	<i>Khối phục vụ học tập</i>	04
a	Phòng kiên cố	02
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	02

II	Khối phòng hành chính - quản trị	06
1	Phòng kiên cố	06
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
III	Thư viện	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	04
1	Phòng bảo vệ	01
2	Nhà kho	03
	Cộng	57

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	01	
Phó hiệu trưởng	02	00	00	00	02	01	
Giáo viên	70	44	03	00	70	07	
Nhân viên	07	05	0	00	07	00	
Cộng	80	49	03	00	80	09	

b) Số liệu của năm học 2025-2026

TT	Năm học	2025-2026
	Số liệu	
1	Tổng số giáo viên	70
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,12
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01
6	Các số liệu khác (nếu có)	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Năm học	2025-2026
	Số liệu	

TT	Năm học	
	Số liệu	2025-2026
1	Tổng số học sinh	1419
	- Nữ	790
	- Dân tộc thiểu số	455
	- Khối lớp 10	452
	- Khối lớp 11	495
	- Khối lớp 12	472
2	Tổng số tuyển mới	0
3	Học 2 buổi/ngày	02
4	Bán trú	0
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp	43
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1419 (100%)
	- Nữ	790 (100%)
	- Dân tộc thiểu số	455 (100%)
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	49
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	73
	- Nữ	52
	- Dân tộc thiểu số	70
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0
	Các số liệu khác (nếu có)	

b) Kết quả giáo dục

Năm học		2025-2026
Số liệu		
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi (%)		36
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá (%)		43
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình (%)		20
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu (%)		01
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực kém (%)		00
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt (%)		87
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá (%)		11,9
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình (%)		1,1
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu (%)		00

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường THPT Di Linh được thành lập từ năm 1957, trước đây là Trường THCS Lê Lợi. Hiện tại, trường tọa lạc tại đường Lương Thế Vinh, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong những năm qua tập thể cán bộ giáo viên và nhân viên (CB-GV-NV) nhà trường không ngừng nỗ lực phấn đấu đưa các hoạt động cũng như chất lượng giáo dục của trường từng bước phát triển và khẳng định mình trong sự nghiệp giáo dục của huyện nhà. Tháng 12 năm 2021 trường THPT Di Linh là trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2. Số liệu năm 2026:

- Tổng cán bộ, giáo viên, nhân viên: 80 (31 Nam; 49 Nữ).
- Cán bộ quản lý: 03 (03 Nam; 00 Nữ)
- Tổng số giáo viên: 70 (26 Nam; 44 Nữ)
- Tổng số nhân viên: 07 (02 Nam; 05 Nữ)
- Tổng số đảng viên: 46 (17 Nam; 29 Nữ)
- Dân tộc thiểu số: 03 (01 Nam; 02 Nữ)

Trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường THPT chia thành 06 tổ chuyên môn (Toán – Tin; Vật lý – Hóa học - Công nghệ; Sinh học – GDTC – Quốc phòng; Ngữ văn; Lịch sử - Địa - KTPL; Ngoại ngữ) và 01 tổ hành chính quản trị và các bộ phận đoàn thể như: Đoàn thanh niên, Hội khuyến học,...Các bộ phận, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện các phong trào, hoạt động.

Lãnh đạo nhà trường đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; có phẩm chất đạo đức, tư cách tốt, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; có trình độ chuyên môn - nghiệp vụ đạt chuẩn (*Hiệu trưởng đạt trên chuẩn*); có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý giáo dục; nắm chắc các mục tiêu, kế hoạch đào tạo, nội dung chương trình của bậc học. Công tác quản lý khoa học, sáng tạo, tuân thủ các quy định của ngành, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; có tinh thần đoàn kết cao để xây dựng tập thể sư phạm thống nhất. Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác và có nhiều cố gắng trong đổi mới phương pháp nhưng kinh nghiệm giảng dạy và công tác giáo dục học sinh cá biệt còn nhiều hạn chế.

Công tác quản lý tài chính của trường được chú trọng, có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, thu chi đúng quy định. Hàng quý, nhà trường đều có kiểm tra hồ sơ tài chính, niêm yết công khai về tài chính và công bố trước hội đồng giáo dục.

Mục đích của việc tự đánh giá, trước hết là giúp trường tự xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó, trường có kế hoạch phù hợp để cải tiến chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông. Đó cũng là những căn cứ để trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, giải trình với các cơ quan chức năng về thực trạng chất lượng giáo dục của trường. Đây cũng chính là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Hoạt động tự đánh giá được nhà trường thực hiện đúng quy trình mà Bộ GDĐT và Sở GDĐT Lâm Đồng hướng dẫn: Thành lập Hội đồng tự đánh giá; xác định mục đích,

phạm vi tự đánh giá; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết các báo cáo tự đánh giá; công bố các báo cáo tự đánh giá; cụ thể: Nhà trường quán triệt mục tiêu, tiêu chuẩn, cách thức tự đánh giá đến toàn thể Hội đồng giáo dục và được toàn thể CB-GV-NV hưởng ứng tham gia nhiệt tình, trách nhiệm. Bên cạnh những thuận lợi về tài liệu, minh chứng vốn có thì nhà trường cũng gặp không ít khó khăn như: Đội ngũ chưa được tập huấn, một số dữ liệu minh chứng bị thất lạc. Song với tinh thần quyết tâm cao cùng sự nỗ lực tự học, tự nghiên cứu, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành khá tốt nhiệm vụ tự đánh giá nhà trường.

Quá trình tự đánh giá giúp nhà trường nhận ra những mặt mạnh, mặt yếu; có những tiêu chí đạt nhưng cũng có những tiêu chí chưa đạt. Điều quan trọng là nhà trường tổng hợp được các hồ sơ minh chứng trong năm học 2025-2026. Đây là nguồn tư liệu quý báu phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục; là cơ sở, định hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ nay đến năm 2030.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường trung học phổ thông Di Linh có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục nói riêng, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung.

Trường trung học phổ thông Di Linh có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp điều lệ trường trung học, phù hợp với quy định của Nhà nước, với nguồn lực, cơ sở vật chất của trường; có đủ các tổ chức trong và ngoài nhà trường như Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn, cũng như các Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội Cha mẹ học sinh và các tổ chức khác. Các tổ chức của nhà trường cũng như cán bộ, giáo viên, công nhân viên học sinh hoạt động có hiệu quả và chịu sự kiểm tra giám sát của Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2

** Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3

** Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a. Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Di Linh- tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025 và các nguồn lực thực tế của nhà trường [H1-1.1-01] ;

b. Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng bằng văn bản theo quy định nhưng chưa được Sở GDĐT phê duyệt; [H1-1.1-01]

c. Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết tại bản tin của nhà trường. [H1-1.1-01];

1.2. Mức 2

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 là cơ sở để nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, qua đó nhà trường đã cụ thể hóa các mục tiêu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để tiến hành thực hiện hằng năm. Cuối học kỳ, cuối năm học nhà trường đều sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ từng học kỳ, từng năm học [H1-1.1-02]; cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học, qua đó giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

1.3. Mức 3

Trong 05 năm học qua, có rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1-01-01]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được thực hiện công khai, dân chủ, có sự tham gia ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, Liên tịch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1-01-01]; [H1-1-01-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển đã được xác định rõ ràng bằng văn bản, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, xác định rõ mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng năm và từng giai đoạn.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển là cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm và giúp nhà trường ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa đầy đủ, chưa kịp thời. Ý kiến tham gia xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027, Hiệu trưởng tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đầy đủ, kịp thời; tổ chức tốt hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hằng năm; thực hiện tốt Quy chế dân chủ; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tổ chức thảo luận trong hội đồng sư phạm; trung cầu ý kiến của cha, mẹ học sinh về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường ở từng giai đoạn cụ thể.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

- * Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Trong quá trình hoạt động theo từng năm học, nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn khác theo Điều 11 của Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 như: Hội đồng thi đua - khen thưởng; các hội đồng coi thi, chấm thi các hội thi, cuộc thi, kỳ thi cấp trường,... [H1-1.2-02];[H1-1.2-03];[H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 11, Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-05].

Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11, Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-05].

c) Các hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, bổ sung thực hiện nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhà trường và địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.2-05];];[H1-1.2-04].

1.2. Mức 2

Tất cả các hội đồng trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.2-01];[H1-1.2-02];[H1-1.2-03];];[H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, góp phần tích cực giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số ít thành viên của Hội đồng trường chưa tích cực đóng góp ý kiến trong các phiên họp. Định kỳ rà soát, bổ sung thực hiện nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhà trường và địa phương của Hội đồng trường chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phải kiện toàn tổ chức Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường ngay trong học kỳ I năm học 2026-2027; điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng trường và các hội đồng khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học, tổ chức họp Hội đồng trường ít nhất 03 lần (đầu năm học, đầu học kỳ II và kết thúc năm học) để rà soát, bổ sung thực hiện nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhà trường và địa phương.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- Hoạt động theo quy định;*
- Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường gồm có: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh,... các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-06].

b) Mỗi tổ chức, đoàn thể đều hoạt động tích cực, hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Có sự phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục chung với chính quyền nhậm nhàng, chủ động và hiệu quả [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

c) Trong năm học các tổ chức, đoàn thể đều sơ kết, tổng kết và được tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá, xếp loại theo đúng quy định [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-11].

1.2. Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường được thành lập theo quy định, có cơ cấu hợp lý, có cấp ủy, tổng số có 46 đảng viên (39 đảng viên chính thức, 07 đảng viên dự bị). Hoạt động của tổ chức Đảng đảm bảo theo đúng Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ Đảng [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12]. Năm 2025 Chi bộ được Đảng ủy xã Di Linh công nhận Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-13].

b) Các tổ chức, đoàn thể hằng năm đều có sự đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động phối hợp tổ chức các hoạt động thi đua dạy tốt - học tốt, văn hóa, văn nghệ, TDTT (Thể dục thể thao), các hoạt động từ thiện, nhân đạo,... [H1-1.1-02]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

1.3. Mức 3

a) Xếp loại Chi bộ Đảng trong nhà trường trong năm 2025 đạt Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-13].

b) Các tổ chức, đoàn thể có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được các cấp ghi nhận, đánh giá, khen thưởng [H1-1.1-02]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm 2025.

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng theo Điều lệ, phát huy vai trò, đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác rèn luyện học sinh.

3. Điểm yếu

Hoạt động của một số tổ chức, đoàn thể chưa thực sự có nhiều sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đối với Chi bộ: Theo từng nhiệm kỳ và từng năm, tổ chức xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng Chi bộ, chất lượng sinh hoạt, chất lượng đảng viên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên. Tăng

cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu theo phân công nhiệm vụ cho đảng viên của Chi bộ.

Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Ban Thường vụ Đoàn trường tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đã ban hành. Điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Thường vụ. Trong năm học, Đoàn trường tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

- a) BGH nhà trường gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, được Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

- b) Nhà trường có 01 tổ hành chính quản trị và 06 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán - Tin, tổ Vật lý – Hóa học - Công nghệ, tổ Sinh học – GDTC – QPAN, tổ Ngữ văn, tổ Sử - Địa - GDKTPL, tổ Ngoại ngữ). Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ hành chính quản trị đúng

quy định tại Điều lệ Trường Trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo [H1-1.4-02].

c) Trong 05 năm học qua, căn cứ hướng dẫn của nhà trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-03].

1.2. Mức 2

a) Trong từng năm học, mỗi tổ chuyên môn đều xây dựng và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-04].

b) Hằng tháng, cuối mỗi đợt thi đua, cuối học kỳ, cuối năm học các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều tổ chức sơ kết, tổng kết để rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động [H1-1.4-05]. BGH nhà trường kiểm tra các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng ít nhất 02 lần/năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07].

1.3. Mức 3

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường (tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng, tỉ lệ học sinh yếu, kém giảm); chất lượng giáo viên, nhân viên ngày càng được nâng cao, nhiều giáo viên, nhân viên được các cấp khen thưởng [H1-1.1-02]; [H1-1.4-06].

b) Các chuyên đề hằng năm được các tổ chuyên môn triển khai thực hiện dựa trên tình hình thực tiễn của nhà trường, qua đó cũng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của trường đa số có nhiều năm kinh nghiệm, tâm huyết với nghề.

BGH có đủ số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định; chỉ đạo sâu sát, kiểm tra thường xuyên hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng để phát hiện, tư vấn sửa chữa kịp thời những sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được BGH triển khai đầy đủ, đảm bảo về thời gian, giúp các tổ chuyên môn, tổ văn phòng chủ động xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động của từng tổ.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn được đổi mới, tập trung vào nhiệm vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức chuyên đề của một số tổ chuyên môn chưa đồng đều, thiếu chiều sâu.

Công tác sinh hoạt chuyên môn trên trang mạng trường học kết nối chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn mặc dù đã có đổi mới nhưng còn chậm; một số cuộc họp còn nặng về hành chính, hình thức chưa đa dạng, biên bản ghi chép của một số tổ chưa thực sự khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, trong năm học 2026-2027, BGH ban hành Quy chế chuyên môn, Quy chế làm việc; hướng dẫn cụ thể việc xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức sinh hoạt hằng tháng,... cho các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng căn cứ để thực hiện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong từng bộ môn, giữa các thành viên chéo môn. Năm học 2026-2027, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giao lưu giữa các tổ chuyên môn; tổ chức giao lưu, trao đổi chuyên môn với các trường trong huyện ít nhất 01 lần/năm học; chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên tích cực sinh hoạt chuyên môn trên trang mạng trường học kết nối (nhất là ở các bộ môn chỉ có 01 đến 02 giáo viên).

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

* Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

* Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Từ khi thành lập đến nay trường luôn có đủ 3 khối lớp của cấp THPT (khối lớp 10, khối lớp 11, khối lớp 12) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.1-02].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học có lớp trưởng và các lớp phó; lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02].

c) Nhà trường đã tổ chức cho các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp được thành lập theo một quy trình dân chủ, tự nguyện phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình. Phát huy quyền làm chủ của học sinh trong quá trình học tập, giáo dục [H1-1.5-02].

1.2. Mức 2

Số lớp của Trường năm học 2025-2026 là 33 lớp. Số học sinh đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT [H1-1.5-01]; [H1-1.1-02];[H1-1.5-03].

1.3. Mức 3

Số lớp của Trường năm học 2025-2026 là 33 lớp/1429 học sinh, tỷ lệ 43,3 học sinh/lớp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng, cơ cấu lớp học được tổ chức theo quy định. Số học sinh trong đa số các lớp đảm bảo theo quy định, mỗi lớp có không quá 45 học sinh, phù hợp tình hình thực tiễn địa phương. Ban cán sự lớp được thành lập theo một quy trình dân chủ, tự nguyện phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình, phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục.

3. Điểm yếu

Khu sân bãi tập luyện cho bộ môn GDTC và GDQP còn thiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu đề xuất với Sở GDĐT Lâm Đồng xây dựng thêm khu sân bãi phía sau phục vụ cho dạy học GDTC và QPAN.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: *Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

* Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Hồ sơ quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản của nhà trường được lưu trữ theo quy định hiện hành của Luật lưu trữ. Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Mỗi vị trí việc làm trong đơn vị đều lập danh mục hồ sơ và lưu trữ tương ứng [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05].

b) Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

Tài chính được công khai định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra thông qua văn bản niêm yết tại bảng tin thông báo trong phòng giáo viên của trường [H1-1.6-06].

Hàng năm, Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật sau khi có ý kiến góp ý của tất cả các thành viên trong nhà trường và được thông qua trong hội nghị liên tịch, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nhìn chung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

1.2. Mức 2

a) BGH, bộ phận văn phòng, thiết bị, kế toán ứng dụng tốt, hiệu quả công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán Misa, phần mềm Bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý điểm và hồ sơ giáo viên, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thống kê giáo dục trực tuyến (EMIS),... trong thực hiện công việc [H1-1.6-04].

b) Năm học 2025-2026, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.1-02]; [H1-1.6-06].

1.3. Mức 3

Trường đã có kế hoạch dài hạn trong lĩnh vực quản lý tài chính phù hợp với thực tế địa phương [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên và quy định của Nhà nước. Hồ sơ quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản của nhà trường được lưu trữ theo quy định hiện hành của Luật lưu trữ.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí có hiệu quả, đúng mục đích theo quy định tài chính. Chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được chi trả kịp thời, đúng quy định.

Việc cập nhật tài sản, thiết bị được thực hiện nghiêm túc. Chứng từ kế toán đầy đủ, đảm bảo các yêu cầu.

BGH, bộ phận văn phòng, thiết bị, kế toán ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu của kế toán, thiết bị đối với BGH trong công tác tài chính, tài sản, thiết bị có lúc, có việc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2026-2027, kế toán tham mưu với hiệu trưởng trong việc xây dựng dự toán thu chi kịp thời, sát với tình hình thực tiễn của địa phương và nhà trường. Hiệu trưởng, kế toán tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Kế toán, nhân viên thiết bị, phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chủ động tham mưu cho hiệu trưởng trong quản lý tài chính, tài sản, thiết bị để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản. Khai thác triệt để, ứng dụng một cách hiệu quả các phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản để công tác quản lý hiệu quả và khoa học.

Nhà trường tổ chức công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

* Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-06].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; có bảng phân công nhiệm vụ cho hội đồng sư phạm theo từng năm học rõ ràng, phù hợp với năng lực và sở trường của CB-GV-NV [H1-1.7-02]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ Trường Trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và các quy định khác của Nhà nước; được trả tiền lương, tiền thưởng, tiền công và các mức phụ cấp theo đúng quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.7-05].

1.2. Mức 2

Nhà trường đã tạo điều kiện, hỗ trợ và có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Việc phân công nhiệm vụ được dựa trên năng lực thực tiễn của từng cá nhân [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong năm học. Chú trọng việc xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

Xây dựng quy chế làm việc rõ ràng, dân chủ. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Chưa đều tay giữa các bộ phận, tổ chuyên môn trong xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch của nhà trường.

Chưa đẩy mạnh hoạt động đào tạo vượt chuẩn cho cán bộ giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh công tác tập huấn cho trưởng các bộ phận tổ nhóm.

Tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc triển khai các hoạt động.

Đẩy mạnh hoạt động động viên, khuyến khích giáo viên nâng cao trình độ (vượt chuẩn).

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	---	---
B	Đạt	---	---	---	---
C	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2

* Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1

a) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được xây dựng và được hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đầu năm học thông qua. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của từng giáo viên được thực hiện đầy đủ. Trong từng năm học, nhà trường xây dựng và thực hiện các kế hoạch: bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa trải nghiệm sáng tạo, giáo dục địa phương, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề, giáo dục pháp luật,... có hiệu quả [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]. Định kỳ, sáng thứ hai hàng tuần giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục trong tuần (lich báo giảng) theo thời khóa biểu [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04], giáo viên lên lớp ghi, nhận xét, đánh giá tiết học trong sổ đầu bài [H1-1.8-07]; giáo viên có kế hoạch dạy bù khi chương trình bị chậm so với tiến độ [H1-1.8-05]; [H1-1.8-07].

c) Nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều tổ chức sơ kết học kì, tổng kết năm học, hội nghị chuyên môn, hội nghị cán bộ công chức viên chức và người lao động để rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục và điều chỉnh nội dung, chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và đúng với các văn bản quản lý, chỉ đạo của cấp trên [H1-1.8-06]; [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04]; [H1-1.4-05].

1.2. Mức 2

Nhà trường được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục và được đánh giá có hiệu quả [H1-1.1-02]; [H1-1.8-08].

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện theo QĐ số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng [H1-1.8-09].

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường đồng thời được cấp trên đánh giá cao. Các tổ chuyên môn thường xuyên họp định kỳ và đột xuất để lên kế hoạch giảng dạy đạt hiệu quả cao. Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Thực hiện một số kế hoạch của các lớp yếu ở các thời điểm hiệu quả chưa cao.

Công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học từ 2021-2025, dựa trên các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác kiểm tra nội bộ và thực tiễn nhà trường, hiệu trưởng tổ chức thảo luận, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đảm bảo khoa học, cụ thể, thiết thực, hiệu quả; tổ chức quán triệt, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra nội bộ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, nhất là đội ngũ tổ trưởng, tổ phó để đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra nội bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện kế hoạch.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

* Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, qua đó cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều được tham gia thảo

luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường tổ chức các hội nghị để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. BGH lắng nghe ý kiến góp ý của giáo viên, nhân viên để hoàn thiện nội quy, quy chế và triển khai thực hiện trong năm học [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03].

b) Nhà trường có phòng tiếp công dân, hòm thư góp ý để thu thập, lắng nghe và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý. Trong năm học qua chưa có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-06].

c) Nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. [H1-1.9-05].

1.2. Mức 2

Vào đầu năm học, nhà trường đều xây dựng, ban hành quy chế dân chủ cơ sở, quy chế phối hợp, quy chế công khai và các loại nội quy quy chế khác đảm bảo minh bạch, dân chủ, thiết thực. Trong họp hội đồng giáo dục, sinh hoạt các đoàn thể theo định kỳ, đều có đưa ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Tổng kết năm học, nhà trường có báo cáo lên cấp trên về thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.3-08]; [H1-1.9-04]. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phối hợp với hiệu trưởng tổ chức tốt hội nghị đối thoại hằng năm giữa hiệu trưởng và người lao động để tăng cường hiệu quả của việc giám sát trực tiếp tới việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ được triển khai tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hằng năm Quy chế dân chủ đều được bổ sung, thay đổi theo đúng văn bản pháp luật hiện hành.

Có các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Một số ít CB-GV-NV còn chưa phát huy vai trò của mình trong công tác thực hiện quy chế dân chủ ở nhà trường (hoạt động góp ý, xây dựng và thực hiện quy chế).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo nhà trường duy trì và thực hiện tốt mặt mạnh của tiêu chí. Tuyên truyền cho tất cả CB-GV-NV thể hiện vai trò của mình trong thực hiện tập trung dân chủ.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có phòng tiếp dân, hộp thư góp ý, có điện thoại đường dây nóng, có website để thường xuyên tiếp nhận và đăng tải các thông tin, phản ánh của người dân liên quan đến hoạt động chung của nhà trường [H1-1.10-05]. An toàn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn được đảm bảo [H1-1.1-02].

c) Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới. Trong nhà trường không có các tệ nạn xã hội; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.10-02]; [H1-1.3-09].

1.2. Mức 2

a) Trong năm học, nhà trường đều phối hợp chặt chẽ với trạm y tế, công an xã, các cơ quan chuyên môn khác tuyên truyền phòng chống tai nạn, thương tích bằng nhiều hình thức như: Thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, bản tin, phát loa phóng thanh, tổ chức ngoại khóa, phát tờ rơi, dán bảng thông báo để cho học sinh hiểu và nắm bắt được những biện pháp phòng ngừa, phòng chống tai nạn, thương tích có thể xảy ra. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trên cơ sở các lớp học an toàn, môi trường xung quanh an toàn và can thiệp phòng chống tai nạn, thương tích có hiệu

quả tại trường học [H1-1.10-01].;[H1-1.10-02]; [H1-1.3-05]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) BGH nhà trường thường xuyên giữ mối liên hệ với chính quyền địa phương để nắm bắt các thông tin về tình hình an ninh, trật tự của địa phương, phối hợp với chính quyền địa phương có phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-02]. [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Trong năm học nhà trường đều có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Công tác tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn các vấn đề về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường được thực hiện thường xuyên. Trong năm học qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất an ninh, trật tự, mất an toàn và vi phạm bạo lực học đường mức nghiêm trọng.

3. Điểm yếu

Kĩ năng phòng tránh tai nạn, thương tích của một số học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH chỉ đạo bộ phận y tế nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp với Đoàn trường, các cơ quan chuyên môn của xã Di Linh (xã Đoàn, Công an xã, Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế,...) tổ chức phổ biến, hướng dẫn, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh trong các tiết sinh hoạt tập trung đầu tuần hoặc hoạt động ngoại khóa.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	---	---
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

* Điểm mạnh nổi bật:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, xác định rõ mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng năm và từng giai đoạn.

Các hội đồng trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định; làm việc đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn mang lại hiệu quả cao.

Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh, Hội Khuyến học và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường thực sự có nhiều khởi sắc, tương xứng với tiềm năng và vai trò.

Lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định.

Đảm bảo quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động giáo dục khoa học, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

Đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

Đảm bảo môi trường an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Chưa đẩy mạnh hoạt động đào tạo vượt chuẩn cho giáo viên.

*** Thống kê (10 tiêu chí):**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 10/10 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 10/10 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 5/5 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 0.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng không ngừng được nâng cao: Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn đào tạo. Đội ngũ được bố trí công việc phù hợp nên phát huy được khả năng, năng lực của từng cá nhân. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn trong đó tỷ lệ cán bộ quản lý trên chuẩn đạt 67% (02/03), tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 10% (7/70). Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng và dân chủ. Số lượng nhân viên nhà trường đảm bảo theo quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển sinh hằng năm của nhà trường được thực hiện đúng theo quy định của Sở GDĐT Lâm Đồng. Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, có ý thức học tập và thực hiện khá nghiêm túc nội quy, quy định, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục,...

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) BGH gồm 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định tại Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT (ban hành ngày 15/9/2020, hiệu lực từ 01/11/2020). Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn [H1-1.4-01]; [H2-2.1-03].

b) Trong các năm học, nhà trường tổ chức đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn, kết quả xếp loại đạt từ loại khá trở lên [H2-2.1-05].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục hằng năm theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức và đã được cấp chứng chỉ sau mỗi khóa học

1.2. Mức 2

a) Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học [H2-2.1-05].

Năm học 2021-2022: HT và 1 PHT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 1 PHT hoàn thành tốt nhiệm vụ (Quyết định số 547/QĐ-SGDĐT ngày 13/07/2022)

Năm học 2022-2023: Cả HT và 2 PHT đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Quyết định số 593/QĐ-SGDĐT ngày 02/07/2023)

Năm học 2023-2024: HT và 1 PHT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 1 PHT hoàn thành tốt nhiệm vụ (Quyết định số 127/TB-SGDĐT ngày 02/08/2024)

Năm học 2024-2025: HT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2 PHT hoàn thành tốt nhiệm vụ (Quyết định số 452/QĐ-SGDĐT ngày 12/06/2025) [H2-2.1-05].

b) Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị, đảm bảo tham gia đầy đủ công tác bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị: Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức nhân viên [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng hằng năm được sự tin nhiệm rất cao của tập thể sư phạm nhà trường: Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H2-2.1-05].

1.3. Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026), Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được cơ quan quản lý đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá trở lên. Trong đó, đặc biệt có nhiều năm liên Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đáp ứng mức Tốt của chuẩn nghề nghiệp), cụ thể là các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 theo các Quyết định thi đua khen thưởng của Sở GDĐT Lâm Đồng [H2-2.1-05]. Tập thể Ban giám hiệu luôn gương mẫu, duy trì sự đoàn kết và đạt được uy tín vững chắc đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ quản lý giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Hiệu trưởng đạt trình độ thạc sỹ quản lý giáo dục.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có số năm dạy học khá lâu nên có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và có năng lực trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Sở GDĐT đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Văn bằng trình độ ngoại ngữ đã có theo quy định nhưng ít có cơ hội được vận dụng thường xuyên trong giao tiếp cũng như để nâng cao trình độ quản lý giáo dục thông qua hoạt động tham quan, giao lưu học tập các nền giáo dục ở các nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu cần phát huy năng lực quản lý và tiếp tục học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Năm học 2025 – 2026, nhà trường có 33 lớp học và có tổng giáo viên 70 và 3 cán bộ quản lý, mức trung bình là 2,12 giáo viên/lớp. Trong đó có 16 giáo viên Toán – Tin; 14 giáo viên Vật -Hóa- Công nghệ; 11 giáo viên Sinh học – TD-QP-CNNN; 09 giáo viên Ngữ văn; 9 giáo viên Sử-Địa-KTPL và 11 giáo viên Tiếng Anh. Như vậy nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên giảng dạy tất cả các bộ môn theo quy định tại Điều 9 Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT.

b) 100% giáo viên đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (đạt trình độ đại học sư phạm hoặc cử nhân có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm). Đồng thời, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc lộ trình nâng chuẩn của tỉnh Lâm Đồng, duy trì tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 9 giáo viên (đạt trình độ Thạc sĩ), chiếm tỷ lệ 12,3% tổng số giáo viên, đảm bảo tính ổn định và ngày càng phát triển [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) Hằng năm nhà trường tiến hành đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên theo đúng quy định, kết quả 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-05]; [H2-2.2-02].

1.2. Mức 2

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]

c) Đội ngũ giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh [H2-2.2-05]; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.1-02]

1.3. Mức 3

b) Trong 5 năm qua, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã tích cực tìm tòi, viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích để cải tiến phương pháp dạy học, làm việc [H2-2.2-03]. Số giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học chưa nhiều [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao 12,2%).
Đội ngũ vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ. Việc nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh

nghiên cứu khoa học phát huy rất tốt, hàng năm đều có giải thưởng cấp tỉnh, quốc gia. Việc triển khai giáo dục STEM năm học 2025-2026 tích cực và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc triển khai diện rộng và đồng đều hoạt động giáo dục STEM trong nhà trường ở một vài năm học trước (2021-2022 đến 2024-2025) còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường; tổ chức ngày hội STEM cấp trường; tổ chức cho giáo viên đăng ký thực hiện và báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng làm cơ sở để bình xét các danh hiệu thi đua trong năm học.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	---	---	---	---
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.2-01].

b) Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên đảm bảo đáp ứng theo nhiệm vụ hiện tại, phù hợp năng lực, sở trường công tác của từng nhân viên trong nhà trường [H1-1.7-04].

c) Nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên [H2-2.3-01].

1.2. Mức 2

a) Hiện tại, nhà trường thực hiện đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập; với tổng số lượng nhân viên là 07 người đảm nhiệm các vị trí việc làm theo quy định. [H2-2.2-01].

b) Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên nào bị xử lý kỷ luật [H1-1.1-02].

1.3. Mức 3

a) Tại thời điểm hiện tại tất cả nhân viên đều được đào tạo đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm [H2-2.2-01].

b) Nhân viên được nhà trường cử tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo triệu tập của cấp trên nhằm đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm [H2-2.3-02].

c) Trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, 100% Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công. Việc phân công nhiệm vụ của hiệu trưởng đối với nhân viên dựa trên cơ sở thực tiễn và phù hợp năng lực, sở trường công tác của từng cá nhân. Hằng năm nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của một số nhân viên như bảo vệ, tạp vụ chủ yếu là tự bồi dưỡng, chưa mang tính chuyên nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường động viên, tạo điều kiện nhân viên bảo vệ, tạp vụ gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, học hỏi kinh nghiệm để thực hiện công tác tốt hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt

c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

** Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3

** Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng. Học sinh đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học phổ thông [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Điều 34 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08].

c) Học sinh của nhà trường được bảo đảm đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08].

1.2. Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo quy định tại Điều 37 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT đều được Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Ban Chấp hành Đoàn trường và bộ phận tư vấn tâm lý phát hiện kịp thời, áp dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, phù hợp. Đối với những trường hợp tái phạm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình để giúp học sinh thay đổi nhận thức và có chuyển biến rất tích cực trong học tập, rèn luyện [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04].

1.3. Mức 3

Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và các cuộc thi học thuật luôn được nhà trường tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời trước toàn trường. Những tấm gương điển hình tiên tiến này đã lan tỏa, tạo ảnh hưởng tích cực và động lực thi đua mạnh mẽ trong các hoạt động của lớp và toàn trường [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Công tác giáo dục đạo đức, nề nếp của học sinh được chú trọng và tiến hành thường xuyên, liên tục có sự tham gia của hội đồng giáo dục và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

Học sinh của nhà trường được học tập nội quy ngay từ đầu năm học, được tham gia nhiều hoạt động mang tính chất giáo dục. Học sinh của trường đã thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường. Kỷ cương nề nếp nhà trường ngày càng được nâng cao, số học sinh vi phạm nội quy nề nếp ngày càng giảm, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá - tốt chiếm đa số.

Nhà trường, Chi hội Chữ thập đỏ thường xuyên quan tâm giúp đỡ về vật chất lẫn tinh thần như tặng quà, tặng học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong các ngày lễ, tết, cuối kì, cuối năm.

Ngoài ra, nhà trường luôn chú trọng tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, giao lưu, rèn luyện kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường.

3. Điểm yếu

Một vài học sinh ở thời điểm đầu năm học mới chưa có nhận thức thật sự đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng của các hoạt động giáo dục trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm và tổ tư vấn tâm lý học đường; tập trung quan tâm, hỗ trợ tâm lý kịp thời cho nhóm học sinh dân tộc thiểu số và học sinh ở trọ xa nhà.

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy năng lực, sở trường để dành thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi,...

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

* Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Do vậy, nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để

đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục của địa phương nói riêng và của nhà nước nói chung.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có trình độ và năng lực quản lý tốt; được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt; được giáo viên và nhân viên tín nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019, trong đó trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên, đồng bộ về cơ cấu bộ môn

Đội ngũ nhân viên đảm bảo về số lượng và trình độ chuyên môn đáp ứng vị trí việc làm, luôn được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ từ mức đạt trở lên.

Học sinh đảm bảo về độ tuổi; được đảm bảo về quyền lợi mọi mặt theo quy định; chăm ngoan, có ý thức kỷ luật tốt, tích cực tham gia phong trào thi đua.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong nhà trường mới chỉ dừng lại ở các giáo viên cốt cán.

Tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn còn hạn chế so với tiềm năng và vai trò của trường.

Vẫn còn tồn tại hiện tượng học sinh vi phạm hành vi không được làm trong nhà trường.

*** Thống kê (04 tiêu chí):**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 4/4 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 4/4 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 4/4 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 0.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của Trường THPT Di Linh được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nhà trường bảo đảm điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, đồng thời phục vụ hiệu quả nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Hệ thống phòng học, phòng chức năng được bố trí đầy đủ, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích, quy cách theo quy định; trang thiết bị dạy học được trang bị tương đối đồng bộ, từng bước hiện đại hóa. Thư viện nhà trường cơ bản thực hiện tốt chức năng quản lý, cung cấp sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hạng mục công trình trong nhà trường được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, bao gồm: khối hành chính – quản trị với đầy đủ phòng làm việc cho Ban giám hiệu và các bộ phận; khối phòng học đảm bảo diện tích, trang trí, trang thiết bị theo quy định; khối phòng hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ. Khuôn viên trường có sân chơi, bãi tập thể dục thể thao, nhà bảo vệ, khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, hệ thống nhà để xe cho giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, an toàn.

Bên cạnh đó, nhà trường được trang bị hệ thống camera an ninh, hệ thống cấp nước sạch và các công trình đảm bảo vệ sinh môi trường. Cảnh quan sư phạm luôn được chú trọng xây dựng theo hướng xanh – sạch – đẹp, góp phần tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường THPT Di Linh có địa điểm xây dựng tại đường Lương Thế Vinh, Xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vị trí của nhà trường đặt trên thửa đất số 242, tờ bản đồ số 7 phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục của địa phương, thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh trên địa bàn và các khu vực lân cận. Khu vực trường nằm trong môi trường an ninh trật tự đảm bảo, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố gây mất an toàn cho hoạt động giáo dục. [H3-3.1-01]

b) Tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 23.622 m², đảm bảo đạt yêu cầu về diện tích theo quy định hiện hành; bình quân diện tích trên mỗi học sinh đạt khoảng 18,54 m²/học sinh, đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng trong trường trung học phổ thông. Khuôn viên trường được quy hoạch tương đối hợp lý, có sự phân khu rõ ràng giữa các khu vực như: khu phòng học, khu hành chính, sân chơi bãi tập và các công trình phụ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. [H3-3.1-01]

Nhà trường được xây dựng khép kín, có tường rào bao quanh, cổng trường kiên cố và biển trường đúng quy định, đảm bảo tính an toàn. Hệ thống cổng ra vào được quản lý chặt chẽ, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài giờ học. Tổng thể cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tham quan thực tế.

Khuôn viên nhà trường được xây dựng theo hướng xanh, sạch, đẹp với nhiều cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa được chăm sóc thường xuyên. Công tác vệ sinh môi trường được duy trì tốt; hệ thống thu gom rác thải hợp lý. Nhà trường đảm bảo các điều kiện an toàn như tường rào, cổng trường, hệ thống điện – nước, phòng cháy chữa cháy. Môi trường sư phạm thân thiện, tạo cảm giác thoải mái, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh. [H3-3.1-03].

c) Quy mô trường duy trì ở mức ổn định 33 lớp học cho cả 03 khối lớp.

Diện tích đất xây dựng trường 23.622 m², bình quân diện tích trên mỗi học sinh đạt khoảng 18,54 m²/học sinh, đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng trong trường trung học phổ thông so với quy định:

Năm học	2021-2022	2022-2023	2022-2024	2024-2025	2025-2026
Sĩ số HS	1135	1230	1264	1366	1419
Diện	20.81	19.20	18.7 m ² /HS	17.3 m ² /HS	16.7 m ² /HS

tích/HS	m ² /HS	m ² /HS			
---------	--------------------	--------------------	--	--	--

Khu sân chơi, bãi tập có đủ diện tích, thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Như vậy, Nhà trường đảm bảo diện tích vượt diện tích tối thiểu cho HS học tập theo quy định [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Trường THPT Di Linh có vị trí địa lý thuận lợi, đảm bảo điều kiện di chuyển an toàn và thuận tiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đến trường. Khuôn viên trường được quy hoạch rõ ràng, có cổng trường, biển trường đúng quy định; hệ thống tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

Quy mô số lớp của cả ba khối được duy trì ổn định, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có. Tổng diện tích khu đất của nhà trường đáp ứng và vượt mức tối thiểu theo quy định; diện tích bình quân trên mỗi học sinh ở mức khá, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.

Khu sân chơi, bãi tập được bố trí hợp lý, đảm bảo yêu cầu theo quy định; có cây xanh tạo bóng mát, được vệ sinh thường xuyên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

3. Điểm yếu

Một số khu vực trong khuôn viên chưa được quy hoạch đồng bộ, hiện đại, còn mang tính cải tạo, bổ sung qua nhiều giai đoạn. (Không gian cho các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, hoạt động ngoài trời còn hạn chế so với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay)

Chưa có nhà đa năng để học tập và thi đấu các môn thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhằm đảm bảo số lượng HS tuyển sinh hàng năm phù hợp với quy mô diện tích của Nhà trường, hàng năm tuyển sinh HS lớp 10 khoảng 11 lớp.

- Xây dựng và mở rộng không gian học tập mở, khu trải nghiệm sáng tạo, khu STEM, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường đã xây dựng chiến lược kế hoạch trung hạn và dài hạn nhằm tham mưu cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng, cụ thể: Trong năm 2026, lập Tờ trình số 33/TTr – THPTDL trình Sở GDĐT tham mưu với UBND tỉnh Xây dựng nhà đa năng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng lại dãy phòng học cũ và sân học thể dục, quốc phòng nhằm đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và đa dạng hóa nhu cầu các hoạt động giáo dục, tạo sân chơi cho HS.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	-	-	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		-		-	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Khối phòng hành chính – quản trị của Trường THPT Di Linh được bố trí đầy đủ theo quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác quản lý và điều hành của nhà trường, gồm:

Phòng làm việc của Ban giám hiệu và các bộ phận chuyên môn: Bao gồm phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng và 01 phòng kế toán. Các phòng được bố trí riêng biệt, đảm bảo diện tích và điều kiện làm việc; mỗi phòng đều được trang bị máy vi tính có kết nối internet, phục vụ hiệu quả việc xử lý văn bản, quản lý điều hành và triển khai các nhiệm vụ, đặc biệt trong thực hiện chuyển đổi số hiện nay. Trang thiết bị văn phòng cơ bản đầy đủ theo quy định.

Phòng bảo vệ: Được bố trí gần cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi, đáp ứng yêu cầu kiểm soát người ra vào và đảm bảo an ninh, trật tự trong khuôn viên nhà trường.

Khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Được xây dựng hợp lý, có khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt; số lượng và trang thiết bị vệ sinh đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên: Được bố trí có mái che, diện tích phù hợp, đảm bảo đủ chỗ để xe và an toàn, thuận tiện trong quá trình sử dụng.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập:

Phòng học văn hóa: Nhà trường hiện có 34 phòng học/33 lớp (tỷ lệ 1,03 phòng/lớp, vượt mức tối thiểu theo quy định), đảm bảo mỗi lớp được học cố định. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh đúng quy cách, đủ chỗ ngồi; đồng thời có bàn ghế giáo viên, bảng lớp, hệ thống chiếu sáng, quạt điện. Nhiều phòng học được trang bị tivi và máy vi tính kết nối internet, phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

Phòng học bộ môn: Nhà trường có 07 phòng học bộ môn, gồm: 03 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Vật lý – Kỹ thuật công nghiệp, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học – Công nghệ nông nghiệp, 01 phòng STEM. Các phòng cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học các môn: Tin học, Ngoại ngữ, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ. Hiện nay, nhà trường chưa bố trí phòng học bộ môn cho môn Âm nhạc và Mỹ thuật do học sinh không đăng ký lựa chọn các môn học này.

Thư viện: Thư viện nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT. Thư viện được trang bị tương đối đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; có không gian đọc dành cho giáo viên và học sinh, đồng thời được sử dụng kết hợp với phòng họp tổ/nhóm chuyên môn.

Phòng thiết bị giáo dục: Thiết bị dạy học được bố trí, bảo quản tại các phòng học bộ môn; có hệ thống tủ, kệ đảm bảo lưu trữ và sử dụng thuận tiện.

Phòng tư vấn học đường: Hiện chưa có phòng riêng, được bố trí lồng ghép tại phòng Đoàn Thanh niên.

Phòng Đoàn Thanh niên: Có 01 phòng riêng, được trang bị cơ bản các thiết bị như máy tính, hệ thống âm thanh, loa, micro, bàn làm việc..., phục vụ hoạt động Đoàn và công tác tư vấn học đường.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt, bao gồm:

Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên: Có 01 phòng, được trang bị bàn ghế, hệ thống âm thanh, ánh sáng, quạt, sử dụng kết hợp với phòng truyền thống.

Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn: Được bố trí đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt chuyên môn của các tổ(lồng ghép vào các lớp học hoặc phòng thiết bị thực hành).

Phòng y tế: Có 01 phòng, được trang bị tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu và 02 giường bệnh, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Kho chứa: Nhà trường có 3 kho riêng để bố trí lưu trữ vật dụng.

Khu để xe học sinh: Được bố trí thành 02 dãy riêng biệt gần cổng trường trước và sau, có mái che, nền bê tông, hệ thống điện chiếu sáng và camera giám sát, đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Khu vệ sinh học sinh: Có 01 khu riêng cho nam và nữ, được trang bị đầy đủ và vệ sinh thường xuyên, đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh.

Cổng trường, hàng rào: Đã được tu sửa, nâng cấp; đảm bảo kiên cố, an toàn và mỹ quan.

Khu sân chơi, bãi tập thể dục thể thao: Nhà trường có 01 sân chơi chung được lát gạch bằng phẳng, có cây xanh tạo bóng mát, ghế ngồi; có 02 sân bóng chuyền và 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 2 sân bóng rổ, .. đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể chất và tổ chức hoạt động ngoài giờ cho học sinh. [H3-3.1-02], [H3-3.2-01], [H3-3.2-02].

1.2. Mức 2

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư 13, Thông tư 23, bao gồm

a) Khối phòng hành chính quản trị:

Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc theo quy định, bao gồm: phòng Hiệu trưởng, các phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận liên quan.

Các phòng được bố trí riêng biệt, đảm bảo diện tích và điều kiện làm việc; được trang bị máy vi tính kết nối internet và các thiết bị văn phòng cần thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và triển khai nhiệm vụ, trong đó có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Phòng bảo vệ được bố trí gần cổng trường, thuận tiện cho việc kiểm soát an ninh. Khu vệ sinh và khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, vệ sinh và thuận tiện trong sử dụng.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập:

Nhà trường có hệ thống phòng học đáp ứng nhu cầu dạy học với số lượng phòng học 34/33lớp đạt và vượt mức tối thiểu theo quy định; các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng lớp, hệ thống chiếu sáng, quạt điện và một số thiết bị hỗ trợ dạy học như tivi, máy tính kết nối internet, đảm bảo quy định của Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Liên Bộ GDĐT, Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Y tế về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế HS

Trường tiểu học THCS, THPT.

Các phòng học bộ môn được bố trí cơ bản đầy đủ, phục vụ dạy học các môn Tin học, Ngoại ngữ, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ; thiết bị dạy học được bảo quản và sử dụng hiệu quả.

Thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và không gian phục vụ giáo viên, học sinh. Phòng thiết bị giáo dục được bố trí phù hợp, đảm bảo lưu trữ và khai thác thiết bị. Các phòng hỗ trợ khác như phòng Đoàn Thanh niên, tư vấn học đường (bố trí lồng ghép) cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt:

Nhà trường có các công trình phụ trợ và phục vụ sinh hoạt tương đối đầy đủ, gồm: phòng họp hội đồng, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng y tế trường học, khu để xe học sinh, khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ. Các công trình được bố

trí hợp lý, đảm bảo điều kiện sử dụng và vệ sinh môi trường

Khuôn viên trường có sân chơi, bãi tập thể dục thể thao được xây dựng đảm bảo yêu cầu; có cây xanh, bóng mát, môi trường sạch đẹp, an toàn. Hệ thống cổng, hàng rào được xây dựng kiên cố, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường. [H3-3.1-02], [H3-3.2-01], [H3-3.2-02].

1.3. Mức 3

a) Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, từng bước hiện đại hóa theo định hướng đổi mới giáo dục. Các khối phòng học, phòng bộ môn (Lý, Hóa, Sinh, Tin học), thư viện, phòng thiết bị, phòng học thông minh (STEM) và khu hành chính được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, màn hình tương tác, hệ thống mạng Internet ổn định. Các hạng mục công trình đáp ứng tốt yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, tổ chức đa dạng các hoạt động dạy học, trải nghiệm và giáo dục STEM. Cụ thể:

+ Khu hành chính - quản trị có đủ phòng, đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng kế toán, 01 phòng nghỉ cho giáo viên, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Y tế; 01 phòng nghỉ cho bảo vệ và 01 kho đựng hồ sơ: Tham quan thực tế.

+ Cơ bản các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định như ti vi, màn chiếu, bảng trượt, tủ đựng,...: Tham quan thực tế.

+ Phòng học bộ môn (chức năng) có đảm bảo trang thiết bị dạy học theo quy định: Tham quan thực tế.

b) Khuôn viên nhà trường được quy hoạch hài hòa, có nhiều cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa và khu vực sinh hoạt chung tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi với thiên nhiên. Cảnh quan sư phạm luôn được duy trì xanh, sạch, đẹp; hệ thống thu gom rác thải, thoát nước, nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh, thân thiện với môi trường. Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục bền vững, an toàn, góp phần hình thành ý thức bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện cho học sinh: Tham quan thực tế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình cơ bản theo quy định của Bộ GDĐT.

Cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học.

Các phòng học cơ bản đủ diện tích, ánh sáng, thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học.

Có phòng bộ môn và thiết bị dạy học tối thiểu, phục vụ giảng dạy và thực hành.

Khuôn viên trường tương đối xanh – sạch – đẹp, có sân chơi, bãi tập cho học sinh.

Nhà trường có kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ, góp phần duy trì hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất.

3. Điểm yếu

Thiếu khu nhà để xe cho khách

Phòng truyền thống chưa phù hợp tương xứng với quy mô phát triển của nhà trường; Phòng học bộ môn Tiếng Anh chưa trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết để dạy học bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cấp, sửa chữa các phòng học và phòng chức năng và trang thiết bị cần thiết cho phòng học bộ môn Ngoại ngữ.

Mở rộng khu nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Kết hợp khu để xe của khách trong nhà xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Bố trí một phòng truyền thống phù hợp tương xứng với quy mô phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2: *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 3: *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

Nhà trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ bản, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động dạy học và quản lý:

Hệ thống cấp nước và thoát nước: Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch phục vụ sinh hoạt và dạy học; chất lượng nước đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống thoát nước được thiết kế hợp lý, gồm công thu gom và rãnh có nắp đậy; nước thải được xử lý đảm bảo quy định trước khi xả ra môi trường.

Hệ thống cấp điện: Được trang bị đầy đủ, đảm bảo công suất và an toàn, phục vụ ổn định cho toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Được trang bị các bình chữa cháy tại các khu vực phòng học và khối hành chính; có tiêu lệnh chữa cháy, biển báo thoát hiểm theo quy định, đáp ứng yêu cầu an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Hạ tầng công nghệ thông tin và liên lạc: Nhà trường có hệ thống điện thoại, mạng internet kết nối ổn định, đáp ứng nhu cầu quản lý, dạy học và triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Khu thu gom rác thải: Được bố trí độc lập, cách xa khu phòng học và các khu chức năng, nằm ở vị trí phù hợp hướng gió; có lối đi riêng thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển. Nhà trường có phân khu thu gom riêng đối với chất thải thông thường và chất thải thí nghiệm, hóa chất, đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố: Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn trong sử dụng; tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100%, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

c) Thiết bị dạy học:

Thiết bị dạy học được trang bị cơ bản theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập.

Các phòng học bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ bàn ghế, tủ, giá kệ, hệ thống điện, nước, quạt thông gió và các thiết bị đặc thù theo từng môn học.

Thiết bị và học liệu được sắp xếp, bảo quản khoa học, thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Nhà trường đã ứng dụng phần mềm quản lý thiết bị dạy học (MISA) trong công tác theo dõi, quản lý và sử dụng thiết bị. [H3-3.3-01], [H3-3.3-02].

1.2. Mức 2:

Nhà trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật tương đối đồng bộ, đảm bảo ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu dạy học và quản lý. Hệ thống điện, nước, internet được nâng cấp; có kết nối mạng ổn định đến các phòng chức năng, phòng học bộ môn.

Thiết bị dạy học được bổ sung, cập nhật tương đối đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; có các phòng học bộ môn, phòng thực hành, thí nghiệm được trang bị thiết bị chuyên dụng. Một số phòng học được trang bị thiết bị hiện đại như máy tính, tivi, bảng tương tác,...Phòng học bộ môn cụ thể như sau:

- + Phòng thực hành tin học: Có 3 phòng thực hành tin; Mỗi phòng được trang bị 25 máy tính; Tất cả các phòng đều có hệ thống điện kết nối an toàn, máy quạt đầy đủ, có nội quy phòng máy

- + Phòng thiết bị Sinh học - CNNN: Được đầu tư, sửa chữa, làm mới và trang bị đồng bộ từ bàn ghế và một số dụng cụ chuẩn theo bậc THPT; Có bàn thí nghiệm của học sinh và giáo viên riêng biệt. Trang bị bàn giáo viên, ghế giáo viên chất lượng; Có tủ để đựng hóa chất, tủ đựng thiết bị (dụng cụ cho từng khối lớp thực hành); Dụng cụ, hóa chất được trang bị đầy đủ, phòng thiết bị luôn sạch sẽ, có quạt mát, có điện nước đầy đủ.

- + Phòng thiết bị Hóa học: Phòng thực hành được trang bị hai cửa chính và nhiều cửa sổ đủ độ thoáng trong phòng học; Có 4 dãy bàn đủ chứa 50 học sinh ngồi học, được cấp 48 ghế học sinh và 2 bàn giáo viên; Trang bị hệ thống nước rất tiện lợi để học sinh thực hành; Hệ thống đèn điện đủ sáng (8 bóng đèn led dài) và nhiều ổ điện; Có 3 quạt trần; Có 5 tủ đựng dụng cụ và một phòng riêng để chứa hóa chất; Về dụng cụ thực hành: đủ để đáp ứng việc dạy và học. thường xuyên được tu dưỡng và mua sắm kịp thời; về hóa chất: Hóa chất đủ về số lượng lẫn chất lượng để thực hành được kiểm kê và mua sắm định kỳ đầu năm để kịp thời đáp ứng cho các bài thực hành.

- + Phòng thiết bị Vật lý - CNCN: Diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là 2,00 m²; Toàn bộ dây điện, ống nước đều đi âm sàn tạo sự sạch sẽ và an toàn; Đầy đủ thiết bị cơ bản để phục vụ quá trình giảng dạy và học tập của học sinh.

Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý (sử dụng phần mềm quản lý, học liệu số, bài giảng điện tử,...). Công tác quản lý, khai thác và bảo trì thiết bị được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng. [H3-3.3-01], [H3-3.3-02].

1.3. Mức 3:

Nhà trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ và ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Hệ thống mạng internet tốc độ cao phủ toàn trường; có hệ thống wifi, máy chủ, phần mềm quản lý tích hợp và các nền tảng dạy học trực tuyến.

Thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phòng học STEM, phòng thí nghiệm hiện đại được khai thác hiệu quả; thiết bị số và học liệu số được sử dụng phổ biến trong giảng dạy.

Nhà trường triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Công tác quản lý, bảo trì, nâng cấp thiết bị được thực hiện khoa học, có kế hoạch dài hạn; khai thác tối đa hiệu quả hạ tầng và thiết bị phục vụ giáo dục. [H3-3.3-01], [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ dạy học và quản lý. Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, quạt mát được đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng thường xuyên.

Hệ thống mạng internet được trang bị đến các phòng làm việc và phòng học, bước đầu phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã trang bị các thiết bị dạy học cơ bản theo quy định; phòng học được lắp đặt máy tính, tivi hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học.

Các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành được khai thác phục vụ giảng dạy. Giáo viên có ý thức sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Công tác quản lý, bảo quản thiết bị được thực hiện tương đối nề nếp; có sổ theo dõi, kiểm kê định kỳ (bằng biên bản).

3. Điểm yếu

Việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học ở một số giáo viên chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học còn ở mức độ nhất định, chưa đồng bộ giữa các tổ chuyên môn.

Công tác bảo trì, nâng cấp thiết bị đôi khi còn chậm; nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng và thiết bị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch đề xuất Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh đầu tư xây dựng nhà đa năng

Bổ sung, thay thế và hiện đại hóa thiết bị dạy học theo danh mục quy định và phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới; ưu tiên trang bị các thiết bị dạy học số, phòng học thông minh, phòng học STEM.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với sử dụng thiết bị hiện đại.

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục rà soát, lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị hư hao theo lộ trình. Tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí để bổ sung thiết bị còn thiếu, đặc biệt cho phòng thí nghiệm, phòng học STEM, phòng học bộ môn khoa học xã hội và bộ môn giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng & an ninh chưa có phòng đa năng để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường nhận thấy cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Khuôn viên trường, diện tích, các khối công trình (phòng học, phòng bộ môn, khối hành chính – quản trị, khu GDTC, công trình phụ trợ) được bố trí tương đối hợp lý, đảm bảo phục vụ dạy học và giáo dục toàn diện học sinh.

Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, đủ ánh sáng, thông thoáng, đảm bảo an toàn; các phòng chức năng, phòng thí nghiệm, thực hành từng bước được đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt đối với các môn khoa học thực nghiệm như Vật lý, Hóa học, Sinh học. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được Sở, trường quan tâm đầu tư. Việc cập nhật tài sản, bảo quản, sử dụng được thực hiện nghiêm túc. Đa số thiết bị đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm... được khai thác và sử dụng hiệu quả.

Đội ngũ CBQL, GV, NV cùng các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thường xuyên giáo dục các em HS giữ gìn vệ sinh môi trường chung, xây dựng tốt nền nếp tự giác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục: một bộ phận thiết bị dạy học đã được trang bị từ lâu, hiện nay xuống cấp, hư hỏng nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng; đồng thời, nhà trường chưa có nhà đa năng để tổ chức các hoạt động giáo dục tập trung, gây khó khăn trong việc triển khai các hoạt động chung.

*** Thống kê (03 tiêu chí):**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 3/3 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 2/2 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 2/2 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 0.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Nhà trường luôn đặt việc phối hợp với phụ huynh học sinh thường xuyên là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình chăm lo giáo dục học sinh.

Đối với chính quyền và các tổ chức ở địa phương thì nhà trường cũng luôn chủ động phối hợp trong quá trình xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và phát triển bền vững.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

** Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3

** Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều triển khai cho các lớp tổ chức họp cha mẹ học sinh để bầu BDD CMHS của từng lớp; Trong Đại hội cha mẹ học sinh bầu BDD CMHS của Trường theo hình thức bầu công khai, dân chủ hàng năm theo đúng quy định và điều lệ (Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011). BDD CMHS của Trường có 07 (05) thành viên; BDD CMHS của lớp có 03 thành viên; có quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) BDD CMHS xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động cụ thể theo kỳ, theo năm học: Hồ sơ Phụ huynh học sinh [H4-4.1-02].

c) BDD CMHS tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ BDD CMHS [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

1.2. Mức 2

BDD CMHS của lớp và của nhà trường đã có nhiều đóng góp ý kiến, biện pháp thiết thực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong toàn trường [H1-1.1-02]; [H1-1.4-03].

Một số hoạt động điển hình như:

Hàng tháng BDD CMHS của Trường họp một lần cùng với Ban giám hiệu để rà soát công tác phối hợp.

Trong các hội nghị xây dựng kế hoạch năm học, sơ kết, tổng kết thì BDD CMHS của trường cũng được mời họp và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng trên nguyên tắc dân chủ, phối hợp.

BDD CMHS của lớp và của nhà trường đã có nhiều đóng góp ý kiến, biện pháp thiết thực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong toàn trường; hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Đồng thời, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Nhà trường luôn quan tâm đến các đóng góp ý kiến của phụ huynh học sinh từng lớp, khối lớp trong những lần họp cha mẹ học sinh định kì.

1.3. Mức 3

BDD CMHS đã phối hợp với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm một cách hiệu quả và đã hoạt động đúng theo Điều lệ BDD CMHS. Mỗi cuộc họp đều thể hiện rõ ràng ở các biên bản. Cuối mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều

có báo cáo tổng kết năm học cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình tham gia các hoạt động, lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có Nghị quyết điều kiện để cho Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc hiệu quả.

Trong năm học, nhà trường luôn có kế hoạch, chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ với phụ huynh học sinh của từng lớp sau mỗi học kỳ của mỗi năm học và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh khi cần thiết. Trong các cuộc họp, BDD CMHS luôn tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của BDD CMHS. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-08].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm học qua, BDD CMHS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đã phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, các hoạt động vui chơi...

3. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số chi hội và phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. BDD CMHS của một số chi hội ít phối hợp và trao đổi với giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và BDD CMHS cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong mọi hoạt động để hiệu quả giáo dục học sinh ngày càng cao hơn. Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh của các chi hội để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

* Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng bộ xã Di Linh, Hội đồng nhân dân, UBND xã Di Linh và Sở GDĐT Lâm Đồng,... để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-01].

c) Nhà trường không có khoản thu nào khác ngoài quy định. Việc huy động các nguồn lực ngoài xã hội nhằm đầu tư và phát triển nhà trường được thực hiện theo đúng quy định [H1-1.1-02]; [H4-4.1-03].

1.2 Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng bộ xã Di Linh, Hội đồng nhân dân, UBND xã Di Linh và Sở GDĐT Lâm Đồng,... để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H1-1.3-09]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

1.3. Mức 3

Nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng bộ xã Di Linh, Hội đồng nhân dân, UBND xã Di Linh và Sở GDĐT Lâm Đồng,... xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại, tiên tiến đáp ứng nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tổ chức các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục của địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.3-09]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục được duy trì thường xuyên có tác dụng thiết thực trong giáo dục truyền thống, giáo dục nhân cách và đạo đức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quan tâm đầu tư, xây dựng nhà trường về cơ sở vật chất, cảnh quan nhưng chưa đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động sự kiện văn hóa, giáo dục lớn của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026-2027, nhà trường tiếp tục tham mưu với Đảng bộ xã Di Linh, Hội đồng nhân dân, UBND xã Di Linh và Sở GDĐT Lâm Đồng,... đồng thời kêu gọi các tổ chức, cá nhân (nhất là những cựu học sinh của nhà trường đã thành đạt) đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nhà trường có đủ khả năng tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh nổi bật:

Cha mẹ học sinh cơ bản nhiệt tình, quan tâm đến việc học tập của học sinh đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc tích cực, hiệu quả.

Trường trung học phổ thông Di Linh đã xây dựng được mối quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội tương đối khăng khít; đặc biệt là Đoàn trường, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các lớp, luôn bám sát tình hình lớp, chủ động phối hợp cha mẹ học sinh trong việc giáo dục các em.

* Điểm yếu cơ bản:

Hoạt động huy động nguồn lực tài trợ giáo dục chưa đầy mạnh.

Một số chi hội cha mẹ học sinh chưa thể hiện rõ nét vai trò trong phối hợp với nhà trường.

* Thống kê (02 tiêu chí):

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 2/2 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 2/2 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 2/2 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 0.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trong những năm học qua, Trường THPT Di Linh đã thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của BGDDT; các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương; nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GDĐT; hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; tham gia các cuộc thi theo quy định cũng như hướng dẫn của cấp trên.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường tích cực đổi phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nhà trường cũng đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống; bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động học tập.

Kết quả xếp loại rèn luyện, xếp loại học lực và hoạt động giáo dục hướng nghiệp của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

** Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, đảm bảo mục tiêu giáo dục đề ra. Nhà trường đã xây dựng thời khóa biểu để tổ chức dạy học chính khóa các môn học: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, KTPL, Tiếng Anh, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh và xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động giáo dục như: hoạt động trải nghiệm, hoạt động tư vấn hướng nghiệp,

hoạt động giáo dục địa phương; phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa về văn hóa, văn nghệ, TDTT [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-07]; [H4-4.2-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.4-03].

b) Vận dụng các kỹ thuật dạy học theo hướng tích cực tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh (học sinh lớp chất lượng cao, học sinh cần phụ đạo) và điều kiện nhà trường, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm: [H5-5.1-01].

c) Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình và cộng đồng.

Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ được thống nhất trong tổ hoặc nhóm chuyên môn thông qua việc xây dựng ma trận đề kiểm tra.

Các nhóm chuyên môn đã xây dựng tài liệu ôn tập nội bộ theo định hướng đổi mới trong kiểm tra đánh giá, thi cử của Bộ GDĐT, kết hợp hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm khách quan theo hướng đề thi THPT quốc gia hàng năm.

Kết hợp giữa nhiều hình thức đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này: [H5-5.1-04]; [H5-5.1-07].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có chiến lược lựa chọn nội dung, thời lượng, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh: Phân ban học sinh mỗi khối (ban khoa học tự nhiên, ban khoa học xã hội).

Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học. Bảo đảm bồi dưỡng cho giáo viên nắm vững chương trình sách giáo khoa, nắm vững phân phối chương trình để thực hiện kế hoạch giảng dạy theo đúng quy định.

Các tổ chuyên môn thực hiện giảng dạy và giáo dục theo kế hoạch kịp thời theo năm, theo học kỳ, tháng. Giáo viên đảm bảo thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động giảng dạy và giáo dục theo năm, theo học kỳ, tháng và theo tuần [H1-1.1-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04].

b) Căn cứ chương trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường các tổ hoặc nhóm chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi (các môn văn hóa), bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (các môn TDTT) [H5-5.1-03] và kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém [H5-5.1-05]. Nhà trường lập thời khóa biểu để các tổ (nhóm) chuyên môn thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu kém [H1-1.8-04]; [H5-5.1-04].

Trong năm học, nhà trường có học sinh tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa, hội khỏe Phù Đổng, các cuộc thi văn nghệ, TDTT,... và đạt nhiều thành tích [H2-2.4-03]; tỉ lệ học sinh có học lực yếu, học sinh lưu ban ngày càng giảm [H1-1.1-02].

1.3. Mức 3

Nhà trường đã tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua hội nghị chuyên môn của các tổ chuyên môn, hội nghị chuyên môn toàn trường (tổ chức một năm 02 lần vào đầu năm học và cuối học kỳ I) [H1-1.8-06]; [H1-1.4-05]. Các tổ hoặc nhóm chuyên môn đã rà soát chương trình giáo dục phổ thông

hiện hành, xây dựng lại phân phối chương trình các môn học cho phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.8-02]; [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhiều giáo viên đã chủ động vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy trên lớp và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh đạt kết quả cao.

Các nhóm chuyên môn đã xây dựng tài liệu ôn tập nội bộ theo định hướng đổi mới trong kiểm tra đánh giá, thi cử của Bộ GDĐT, kết hợp hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm khách quan theo hướng đề thi THPT quốc gia hằng năm.

Kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi (các môn văn hóa), bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (các môn TDTT) và kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém được triển khai hiệu quả; học sinh tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa, hội khỏe Phù Đổng, các cuộc thi văn nghệ, TDTT,... đạt nhiều thành tích; tỉ lệ học sinh có học lực yếu học sinh lưu ban ngày càng giảm.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn yếu kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên chưa mạnh dạn sử dụng các kỹ thuật dạy học mới, tiên tiến.

Giáo viên còn chưa quen xây dựng chủ đề dạy học và tổ chức dạy học theo chủ đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường trau dồi kiến thức công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tổ chức ít nhất 02 hội nghị chuyên môn trong năm học để phân tích, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong nhà trường và đề ra các giải pháp, biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục dạy học theo chủ đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

* Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1.Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để cử cán bộ, giáo viên, nhân viên giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01].

Những học sinh có học lực yếu được phụ đạo miễn phí, học sinh có năng khiếu về các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT được giáo viên, Đoàn Thanh niên bồi dưỡng để tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

b) Nhà trường đã chú trọng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.2-01].

BGH phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn trường tổ chức thăm và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại nhà học sinh. Hằng năm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường phối hợp với Chi hội Chữ thập đỏ kêu gọi sự đóng góp, ủng hộ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh để có kinh phí mua những phần quà tặng cho các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn mỗi dịp Tết cổ truyền dân tộc [H1-1.1-04]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

BGH, Ban Chấp hành Đoàn trường thường xuyên lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vươn lên trong học tập đề nghị được nhận các suất học bổng của các tổ chức, cá nhân. BGH gửi danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia kỳ thi THPT quốc gia cho UBND xã Di Linh để nhận được sự hỗ trợ cho học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08].

Hằng năm, nhà trường tổ chức dạy phụ đạo những học sinh có học lực yếu, kém; tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu hơn 500 tiết cho những học sinh giỏi các môn văn hóa, TDTT [H1-1.8-04]; [H1-1.8-07].

c) Cuối mỗi đợt thi đua trong năm học, cuối học kỳ, cuối năm học nhà trường đã rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường cũng đã tổ chức tuyên dương, khen thưởng những học sinh đạt thành tích trong học tập, rèn luyện, tham gia các cuộc thi,... trao học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập [H1-1.1-02].

1.2. Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện biết vượt qua hoàn cảnh, nỗ lực phấn đấu học tập và hoàn thành chương trình cấp THPT, thi và đỗ tốt nghiệp THPT, tiếp tục tham gia học tập ở các trường đào tạo nghề hoặc học ở các trường Cao đẳng, Đại học [H5-5.5-01]; [H5-5.6-01].

Học sinh có năng khiếu đã phát huy được sở trường của bản thân, đỗ vào các trường Cao đẳng, Đại học phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân [H1-1.1-02].

1.3 Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được tổ chức sinh hoạt trong các CLB, tham gia các giải thi đấu và đạt giải cấp xã, tỉnh (các môn văn hóa, điền kinh, Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh....) [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, của nhà trường tích cực tham gia các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm từ vật chất lẫn tinh thần; nhà trường luôn có những hoạt động ủng hộ, giúp đỡ bằng tiền mặt, quà,... để động viên khích lệ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Kịp thời khen thưởng những học sinh đạt được các thành tích trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Nguồn lực về vật chất để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH chỉ đạo tổ Giáo dục thể chất - QPAN phối hợp với Đoàn trường tổ chức các CLB, TDTT (võ Vovinam, Aerobic, Cờ vua, Bơi, ...) và CLB văn nghệ (đàn guitar, nhảy hiện đại, ...) để tạo môi trường thuận lợi cho học sinh phát huy năng khiếu của bản thân và tích cực huấn luyện để tạo nguồn tham gia các giải thi đấu TDTT, văn nghệ cấp xã, cấp tỉnh.

Nhà trường chú trọng tận dụng các nguồn lực từ sự đóng góp của giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân để giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

* Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định (quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009) [H1-1.1-02].

Giáo viên dạy học môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Sinh học đã đưa nội dung Văn học dân gian tỉnh Lâm Đồng, giáo dục lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, lịch sử Đảng bộ xã Di Linh và Du địa chí Lâm Đồng,... vào giảng dạy trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Giáo viên dạy học môn Ngữ văn, Tiếng Anh, KTPL, Công nghệ, Thể dục,... đã tích hợp những nội dung giáo dục địa phương vào tiết học nhằm giới thiệu cho học sinh về truyền thống văn hóa, tập quán sinh hoạt, lao động, sản xuất và điều kiện rèn luyện thể chất, TDTT phù hợp với thời tiết, khí hậu của địa phương [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp của chương trình 2018 [H5-5.3-03]; [H5-5.4-01].

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương của nhà trường đảm bảo khách quan và hiệu quả. Giáo viên đã kiểm tra, đánh giá học sinh thông qua hình thức kiểm tra thường xuyên đồng thời đưa nội dung giáo dục địa phương vào bài kiểm tra định kỳ bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận [H5-5.3-02]; [H5-5.1-06].

Giáo viên đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương thông qua bài thi của học sinh tham gia cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống liên quan đến các vấn đề của địa phương như: trồng trọt, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng,... [H5-5.1-02].

c) Kết thúc năm học, giáo viên dạy các môn có tích hợp nội dung giáo dục địa phương rà soát, đánh giá cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương qua trang thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng (<http://lamdong.gov.vn>), trang thông tin điện tử xã Di Linh (<http://dilinh.lamdong.gov.vn>). Nhà trường kịp cập nhật lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, Đảng bộ xã Di Linh qua các giai đoạn [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

1.2. Mức 2

Giáo viên thực hiện lồng ghép các vấn đề thực tiễn của địa phương vào bài dạy làm tăng tính sinh động và gắn gũi của kiến thức lý thuyết với thực tiễn xung quanh. Giáo viên dạy các môn Lịch sử, Địa lí,... đã cập nhật những nội dung về lịch sử, địa lí,... địa phương

để giảng dạy cho học sinh; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực của địa phương thể hiện qua các hoạt động ngoại khóa [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên ở tất cả các bộ môn làm tốt việc lồng ghép, tích hợp các vấn đề thực tiễn vào bài dạy làm sinh động, gần gũi và “mềm hóa” kiến thức. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy môn giáo dục địa phương thực hiện đầy đủ các tiết giáo dục địa phương theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT. Tích hợp với hoạt động ngoại khóa, dã ngoại và trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Xã Di Linh là vùng kinh tế mới có nhiều dân tộc sinh sống, người dân di cư từ nhiều vùng miền khác nhau đến để làm kinh tế nên có nhiều nét văn hóa vùng miền khác nhau gây khó khăn cho giáo viên trong việc xác định nét văn hóa đặc trưng của địa phương trong nội dung tích hợp giáo dục.

Môn giáo dục địa phương không nằm trong môn thi tự chọn nên học sinh ít hứng thú với tiết học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xã Di Linh là vùng kinh tế mới có nhiều dân tộc sinh sống, người dân di cư từ nhiều vùng miền khác nhau đến để làm kinh tế nên có nhiều nét văn hóa vùng miền khác nhau tạo nên sự phong phú trong nét văn hóa đặc trưng của địa phương trong nội dung tích hợp giáo dục.

Đa dạng hóa các hoạt động trong tiết học giáo dục địa phương giúp học sinh có hứng thú hơn với tiết học.

BGH tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng của việc lồng ghép, hướng dẫn cho giáo viên giảng dạy cho phù hợp với nội dung bài dạy thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và dự giờ tại lớp.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động tham quan, ngoại khóa để giáo dục truyền thống địa phương cho học sinh như tham quan bảo tàng Lâm Đồng hoặc các di tích lịch sử,...

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1

- a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].
- b) Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các khối lớp 10,11,12 theo phương pháp tư vấn hướng nghiệp nhóm lớn [H5-5.4-03]. Nhà trường đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp để tư vấn chọn ngành nghề cho học sinh khối 12 trước khi học sinh đăng ký chọn ngành nghề và khối thi [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08]; [H5-5.4-04]. Nhà trường cũng đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các trường Đại học và Cao đẳng tại TP Hồ Chí Minh, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện [H5-5.3-03] ; [H5-5.4-01].
- c) Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường đã có sự tham gia tích cực của giáo viên, nhân viên [H5-5.3-03]; [H5-5.4-03].

1.2. Mức 2

- a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường tổ chức với các hình thức phong phú như: tích hợp hướng nghiệp trong các môn văn hóa; tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã; tổ chức tư vấn hướng nghiệp theo nhóm lớn,... phù hợp với học sinh và đã đạt những kết quả thiết thực [H1-1.1-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.4-04].
- b) Nhà trường đều rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-02]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục nghề phổ thông ngay từ đầu năm học.

Trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Nguồn lực tài chính để tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong học sinh còn hạn chế.

Đặc điểm kinh tế của huyện thuần nông nghiệp, ít các công ty, xí nghiệp, ít các ngành nghề sản xuất kinh doanh gây khó khăn trong việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động trải nghiệm gắn liền với hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

Huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh, các nguồn tài trợ của các cơ sở sản xuất kinh doanh để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm mục đích tư vấn nghề nghiệp, định hướng nghề cho học sinh, gắn với thực tiễn địa phương.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	---	---
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		---	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh, hình thành phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội thực hành pháp luật cho học sinh, có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành phát triển phù hợp pháp luật phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.3-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.10-07]; [H5-5.1-04] ; [H5-5.4-04].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường thông qua các buổi chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa để tuyên truyền, giáo dục học sinh những chuyên đề về văn hoá ứng xử học đường như đạo đức, lối sống, kỹ năng sống của học sinh đồng thời việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi Khoa học kỹ thuật... của nhà trường đã góp phần rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08].

Mức 2

a) Quá trình giảng dạy, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và năng lực của bản thân [H5-5.1-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.6-01].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Đoàn trường, Hội Chữ thập đỏ tổ chức các hoạt động tình nguyện, các hoạt động nhân đạo, từ thiện được đông đảo học sinh tham gia, phát huy tính xung kích, vì cộng đồng cũng như giáo dục cho học sinh lòng nhân ái, biết quan tâm chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. Trên 90% học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp do nhà trường và các đoàn thể trong trường tổ chức với tinh thần nghiêm túc. Toàn trường đã có nhiều hoạt động từ thiện có ý nghĩa giáo dục cao như: quyên góp ủng hộ tiền, sách vở, áo quần cho học sinh vùng sâu, vùng xa, ủng hộ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Đoàn Thanh niên của trường cũng đã phối hợp với Xã đoàn tổ chức ra quân tháng vì môi trường xanh tại thị trấn Di Linh [H5-5.1-02]; [H2-2.2-04].

Mức 3

Bước đầu, đã có học sinh nghiên cứu đề tài khoa học theo hướng dẫn của giáo viên nhà trường để tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học và đã đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia [H2-2.2-04]; [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức tốt giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, thông qua các buổi ngoại khóa, tích hợp bộ môn (Ngữ văn, Sinh học, Kinh tế pháp luật).

Đa số học sinh của nhà trường có lối sống lành mạnh, trong sáng, tích cực phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Nhiều học sinh có kỹ năng sống tốt, hiểu biết xã hội rộng và tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh của gia đình.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa có sự đầu tư hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Điều kiện cơ sở vật chất để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống và vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027, phối hợp với Đoàn trường huy động các nguồn xã hội hóa trong giáo dục để tổ chức các CLB kỹ năng (CLB dân vũ; CLB võ Vovinam; CLB bơi lội; CLB Tiếng Anh; CLB Tội yêu khoa học,...) để học sinh tham gia sinh hoạt, qua đó rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện và cuộc sống.

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch tập huấn giáo viên về giáo dục kỹ năng sống của Sở GDĐT Lâm Đồng và xây dựng kế hoạch để triển khai trong nhà trường; động viên giáo viên đầu tư cho công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, đưa vào tiêu chí đánh giá, xếp loại giáo viên.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

- a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

- a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:
 - Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;
 - Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;
 - Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học Cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;
 - Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.8-01]; [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-02]; [H5-5.6-01].

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2

a) Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh duy trì ổn định ở mức trên 90% học sinh có hạnh kiểm khá, tốt; kết quả xếp loại học lực có chuyển biến tích cực [H5-5.5-01].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực [H5-5.5-01]; [H5-5.6-01].

Mức 3

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt kết quả cao, được thống kê cụ thể như sau [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01] [H5-5.5-01]:

Năm học	Tổng số học sinh	Bỏ học	Lưu ban
2021 – 2022	1135	5 (0,44%)	5 (0,44%)
2022 – 2023	1230	12 (0,98%)	24 (1,95%)
2023 – 2024	1264	2 (0,16%)	5 (0,40%)
2024 – 2025	1366	4 (0,29%)	0 (0,0%)
2025 – 2026	1409	6 (0,43%)	

2. Điểm mạnh

Hàng năm kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra.

Kết quả học lực hạnh kiểm học sinh có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá.

Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến.

3. Điểm yếu

Hàng năm vẫn còn học sinh bỏ học và lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh; quan tâm sát sao, có các biện pháp phù hợp giúp học sinh có học lực trung bình tiến bộ.

Tăng cường công tác giáo dục ý thức chấp hành kỷ cương, nề nếp, tôn trọng pháp luật, tuân thủ tốt nội quy trường, lớp; nâng cao ý thức tham gia các hoạt động tập thể giờ chào cờ và các hoạt động ngoại khóa.

Tích hợp có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức vào các giờ dạy chính khóa và giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, nhà trường đã thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học đúng theo phân phối chương trình, kết hợp giữa việc thực hiện tốt chủ đề năm học với tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của Ngành. Tăng cường hoạt động dự giờ theo nghiên cứu bài học, thi giáo viên giỏi các cấp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học; viết giải pháp hữu ích về các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học nhằm tạo bước phát triển ổn định và bền vững.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đúng chủ đề và thời lượng của từng khối lớp theo qui định của Bộ GDĐT, giúp rèn luyện các kỹ năng sống, ứng xử, giao tiếp và hình thành nhân cách cho học sinh. Các hoạt động giáo dục thể chất, được thực hiện

thông qua giảng dạy bộ môn thể dục, hội khỏe các cấp và các hoạt động thể thao nhằm rèn luyện thể chất cho học sinh.

Về giáo dục địa phương, nhà trường triển khai nội dung giáo dục địa phương chủ yếu ở các môn Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, KTKL theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Trong năm học, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy trường lớp của học sinh có chuyển biến rõ rệt, kết quả xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên luôn đạt trên 95% và hạnh kiểm yếu dưới 5%. Nhà trường không có học sinh vi phạm các vụ việc nghiêm trọng, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Chất lượng học lực từ trung bình trở lên và số học sinh khá giỏi có chiều hướng tăng. Kết quả học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông giữ vững ở tỷ lệ trên 100%, vượt mặt bằng của tỉnh. Hàng năm, học sinh khối 12 được tư vấn chọn ngành phù hợp dự thi vào các trường Đại học, Cao đẳng.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa thật phong phú vì hạn chế thời gian, điều kiện kinh phí. Một số tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tổ chức ở lớp chất lượng chưa cao.

Vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm nội quy trường lớp, kiểm tra thi cử.

*** Thống kê (06 tiêu chí):**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 6/6 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 6/6 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 4/4 chiếm tỉ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 0.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương [H1-1.1-01] đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên Trường đóng trên địa bàn kinh tế, xã hội vẫn còn không ít những khó khăn, trình độ tiếp thu của học sinh còn nhiều hạn chế, kế hoạch phát triển nhà trường chưa đáp ứng hết yêu cầu phát triển địa phương, chưa có nội dung tham khảo các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường hằng năm đều đạt những mục tiêu cơ bản đề ra. Kế hoạch phát triển giáo dục xây dựng trên cơ sở đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường ở một số nội dung chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH, đứng đầu là hiệu trưởng nghiêm túc tiếp thu định hướng đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước, các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Lâm Đồng, tích cực nghiên cứu chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới để từng bước nâng cao chỉ tiêu kế hoạch giáo dục hằng năm đáp ứng yêu cầu chung của tỉnh. Từng bước đưa vào chiến lược phát triển nhà trường những nội dung tiên tiến, phù hợp với sự phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2:

Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

BGH, Đoàn trường, Công đoàn quan tâm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân. [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn cũng như học sinh có năng khiếu (về văn hóa cũng như các lĩnh vực khác) luôn được ưu tiên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí hạn hẹp nên đôi khi việc đầu tư cho học sinh nghiên cứu khoa học – kỹ thuật gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3:

Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm học liên tiếp, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được triển khai trong nhà trường. Tuy nhiên, giáo viên chưa có sự quan tâm, đầu tư hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H5-5.1-04].

Việc vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn được nhà trường triển khai thực hiện bằng việc tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi cấp tỉnh. [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã và đang đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

3. Điểm yếu

Thời gian hướng dẫn và kinh phí hỗ trợ công tác hướng dẫn là những khó khăn nhất trong hoạt động này.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có)

Đẩy mạnh công tác tài trợ giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4:

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường được trang bị số lượng đầu sách đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ bản cho hoạt động dạy học trong nhà trường. Thư viện nhà trường chưa có nguồn tài liệu số. Hệ thống máy tính kết nối Internet băng thông rộng phục vụ bạn đọc còn ít (02 máy) [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Có nhân viên chuyên trách thư viện.

Diện tích khá rộng.

Có hệ thống máy tính nối mạng phục vụ cho giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Hệ thống tư liệu phục vụ nghiên cứu còn hạn chế.

Giáo viên và học sinh ít tham khảo sách báo. Số đầu sách tham khảo của thư viện còn ít.

Tốc độ internet chưa ổn định, chưa nhanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề ra các giải pháp và thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin thư viện: Đầu tư xây mới hệ thống thư viện điện tử, băng thông rộng, nâng cấp đường truyền, trang bị máy tính có cấu hình mạnh phục vụ cho công tác tra cứu tài liệu.

Đẩy mạnh các hoạt động nhằm thu hút học sinh và giáo viên tới thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 phù hợp với mục tiêu giáo dục và đáp ứng với phát triển kinh tế, xã hội hiện nay [H1-1.1-01]. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển được xây dựng bằng văn bản xác định rõ mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng giai đoạn.

Nội dung chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục.

Chiến lược phát triển của trường đã thể hiện được quyết tâm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cũng như đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc tích cực, tâm huyết để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra hàng năm.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường kịp thời.

Tỉ lệ giáo viên vượt chuẩn còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027, Hiệu trưởng chủ động tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, rà soát, bổ sung và điều chỉnh kịp thời những chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường nhằm xây dựng nhà trường phát triển đúng theo định hướng đã dự kiến.

Tiếp tục duy trì và phát huy những thế mạnh vốn có của nhà trường. Chú trọng công tác đào tạo vượt chuẩn của giáo viên bằng cách khuyến khích động viên cả về tinh thần cũng như vật chất.

5. Tự đánh giá : Đạt

Tiêu chí 6:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của Ngành, các hoạt động xã hội. Năm học 2021-2022 Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024,2025 Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được xây dựng phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu tiến, cố gắng, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được các lực lượng ngoài xã hội trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027, Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn nhà trường.

Tham mưu, các cấp ủy, chính quyền địa phương (cấp huyện, cấp tỉnh) nhằm huy động nguồn lực bên ngoài nhà trường, chung tay xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu chung của địa phương.

Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh; thực hiện tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất từ đó là cơ sở nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về các tiêu chí Mức 4

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Quan tâm, ưu tiên tạo điều kiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Đã và đang đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Chưa đầu tư trong việc tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước.

Khó khăn về nguồn kinh phí nên cơ sở hạ tầng của nhà trường tuy có được cải thiện hàng năm nhưng so với nhu cầu thực tiễn thì vẫn còn hạn chế.

*** Thống kê (06 tiêu chí):**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 4: 4/6 chiếm tỉ lệ 66,7%;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 4: 2.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Nhà trường đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục theo đúng quy trình của Bộ GDĐT.

Qua hoạt động tự đánh giá nhà trường đã chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành, từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Phạm vi tự đánh giá của nhà trường bao gồm toàn bộ các hoạt động giáo dục của 25 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông trong 5 năm học.

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, mức độ yêu cầu đạt được của từng chỉ báo, tiêu chí, tiêu chuẩn mà còn giúp nhà trường xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng khía cạnh cụ thể trong từng hoạt động giáo dục, từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến sát thực hơn với những tồn tại của nhà trường, tạo động lực cho sự phát triển đồng bộ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Bảng thống kê số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt

Mức 1, Mức 2, Mức 3

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
-----------------	--------------	--------------	--------------

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu (Tỉ lệ %)	25 (100%)	25 (100%)	18 (100%)
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu (Tỉ lệ %)	00 (0%)	00 (0%)	00 (0%)

Bảng thống kê số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mức 4</i>
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu (Tỉ lệ %)	04 (66,7%)
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu (Tỉ lệ %)	02 (33,3%)

Đối chiếu với Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT:

Mức tự đánh giá của cơ sở giáo dục: **Cấp độ 3**

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt:

Kiểm định chất lượng giáo dục: **Cấp độ 3**

Đạt Chuẩn quốc gia: **Mức độ 2**

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những mặt mạnh, đồng thời tiếp tục có những giải pháp để khắc phục, cải tiến chất lượng những mặt còn yếu ở từng chỉ số của từng tiêu chí, tiêu chuẩn nhằm không ngừng đưa nhà trường ngày càng hoạt động hiệu quả thực hiện Nghị quyết 29 TW đề ra “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”./.

Di Linh, ngày 10 tháng 06 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Cao Xuân Tuấn